TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thuần.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 253/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh T; giới tính: Nam; sinh năm: 1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Thanh T1, con bà Nguyễn Thị Thu V.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 03/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016. Đã nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản án số 50/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/5/2022 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Nguyễn Văn L1); giới tính: Nam; sinh năm: 1991; tại: Tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Xuân Thịnh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn N, con bà Lê Thị Đ.

Tiền án:

Tại bản án số 13/2012/HSST ngày 20/01/2012, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù được hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại bản án số 87/2012/HSST ngày 10/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù theo bản án số 13/2012/HSST ngày 20/01/2012, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng hình phạt bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 06 năm tù. Bị cáo kháng cáo, bản sán số 433/2012/HSPT ngày 19/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2017. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 822.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội, chưa bồi thường cho bị hại số tiền 16.411.000 đồng thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, đến ngày 26/7/2022 mới thực hiện việc bồi thường.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 50/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo L 03 năm 06 tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Mẹ bị cáo là bà Lê Thị Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 (Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt), đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Hứa Hòa B; sinh năm: 1950; địa chỉ: phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Lê Trần Trí Đ1; sinh năm: 1998; địa chỉ: Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2/ Công ty Bảo vệ ĐĐ; địa chỉ: phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/5/2021, Võ Thanh T đang ở nhà tại địa chỉ Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T2 (không rõ lai lịch) rủ đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T và T2 hẹn gặp nhau tại chợ cá Hòa Bình địa chỉ: Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh rồi T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ (không rõ biển số) chở T đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến chung cư An Phú Đông địa chỉ: phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, T đưa xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ (không rõ biển số) cho T giữ đứng ngoài cảnh giới còn T2 đi bộ vào trong bãi xe ở tầng hầm chung cư. Khoảng 10 phút sau, T nhìn thấy T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX King biển số: 69B1-206.28 chạy từ trong bãi xe ở tầng hầm chung cư An Phú Đông ra thì T biết T2 vừa trộm cắp xe trên nên T điều khiển xe mô tô chạy theo sau T2 tẩu thoát. Sau đó, T2 đi đâu không rõ và hẹn T đến trước bãi đất trống thuộc phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX King, lúc này đã được thay bằng biển số 65G1-125.02. T2 liên hệ với Nguyễn Văn L qua điện thoại nói mới trộm được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX King, muốn bán với giá 13.000.000 đồng thì L đồng ý mua. T2 nói T điều khiển xe mô tô Yamaha MX King đến bán cho L và nhận tiền. T điều khiển xe trên đến trước địa chỉ: Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho L và nhận số tiền 13.000.000 đồng. Sau đó, T đi về nhà, còn L điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter MX King biển số: 65G1-125.02 về phòng trọ tại địa chỉ: phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu. Đến sáng ngày 12/5/2021, T gặp T2 đưa 13.000.000 đồng, T2 chia cho T 5.000.000 đồng để tiêu xài.

Qua xác minh, chiếc xe Yamaha Jupiter MX King biển số: 69B1-206.28 là của anh Lê Trần Trí Đ1. Anh Hứa Hòa B thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chung cư An Phú Đông trong khoảng thời gian T thực hiện hành vi chiếm đoạt xe. Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe trên, đến ngày 14/5/2021, anh Đ1 đến Công an phường An Phú Đông, Quận 12 trình báo sự việc.

Ngoài ra, vào ngày 12/5/2021, Võ Thanh T cùng Nguyễn Văn T2 trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59Z1-291.90 tại phường Tân Phong, Quận 7. Sau đó, T2 liên lạc với Nguyễn Văn L bán xe trên với giá 10.00.000 đồng. Tòa án nhân dân Quận 7 đã xét xử đối với vụ án trên.

Kết luận định giá tài sản số 187/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số: 69B1-206.28; số máy: G3E6E0271918; số khung: MH3UG0710HK192568 có giá trị là 13.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 6454/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với chiếc xe mô tô biển số 65G1-25.02: số khung: MH3UG0710HK192568; số máy: G3E6E-0271918 không thay đổi.

Kết luận giám định số 4578/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Biển số 65G1-125.02 là biển số giả.

Vật chứng thu giữ.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX King, số máy: G3E6E0271918; số khung: MH3UG0710HK192568. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã trả lại cho Lê Trần Trí Đ1.

01 biển số: 65G1-125.02.

01 USB có hình ảnh liên quan đến nội dung vụ án (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng số: 178/CT-VKS-Q12 ngày 07/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Võ Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T2, Cơ quan điều tra Công an Quận 12 tiếp tục truy xét, điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố: Võ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", Nguyễn Văn L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số 50/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù theo điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số 65G1-125.02.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào ngày 11/5/2021, Võ Thanh T cùng đồng phạm lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter MX King biển số 69B1-206.28 trị giá 13.000.000 đồng của anh Lê Trần Trí Đ1 tại Chung cư An Phú Đông địa chỉ: phường An Phú Đông, Quận 12, khi đó bảo vệ chung cư là anh Hứa Hòa B có trách nhiệm trông giữ xe. Nguyễn Văn L tuy biết rõ xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter MX King biển số 69B1-206.28 do T và đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán lại kiếm lời. Như vậy, Hồi đồng xét xử có cơ sở xác định:

Võ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Năm 2012 L bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk kết án với tình tiết tăng nặng là tái phạm, L chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của L là tái phạm nguy hiểm. Do đó, tội phạm và hình phạt của L được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có mẹ là bà Lê Thị Đ được tặng Huân chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn L đang chấp hành hình phạt 03 năm 06 tù tại bản án số 50/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng đã lưu hồ sơ, Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề cập giải quyết. 01 biển số 65G1-125.02 là biển số giả nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2022.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 323, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 50/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số 65G1-125.02.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 133/QĐ-VKS ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (4)
- Thi hành án hình sự; (8)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (25)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp